BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
15-10-2026 19:15:36 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 31-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

---

I- TÌNH HÌNH

Thực tiễn gần một thế kỷ cách mạng Việt Nam khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng; năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng gắn liền với vận mệnh của đất nước, của chế độ và hạnh phúc của Nhân dân. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng, chế độ và sự nghiệp phát triển đất nước.

Qua các nhiệm kỳ, nhất là từ Đại hội XI đến nay, nhận thức và thực tiễn về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị không ngừng được bổ sung, phát triển; kết hợp ngày càng chặt chẽ giữa "xây" và "chống", giữa giáo dục, rèn luyện với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ được đẩy mạnh đồng bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm; bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra chưa được đẩy lùi triệt để, có mặt còn diễn biến phức tạp. Phân cấp, phân quyền chưa gắn đồng bộ với trách nhiệm, nguồn lực và kiểm soát quyền lực; tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, chậm quyết định còn diễn ra. Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" vẫn diễn biến phức tạp. Đánh giá, sử dụng, sàng lọc cán bộ chưa thật sự gắn với phẩm chất, đạo đức, năng lực, sản phẩm và kết quả.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa đầy đủ; chưa gắn chặt xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Năng lực thể chế hoá và tổ chức thực hiện có mặt chưa theo kịp yêu cầu. Cơ chế tự phòng ngừa, tự phát hiện, tự sửa chữa từ bên trong chưa thực sự hiệu quả, còn nặng xử lý khi vi phạm đã xảy ra. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến và ý chí phấn đấu.

Thế giới đang trải qua những biến đổi sâu sắc mang tính thời đại, vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra thách thức chưa từng có. Đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với mục tiêu cao hơn, yêu cầu lớn hơn. Trọng trách lịch sử càng lớn càng đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu và năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị phải có bước chuyển mạnh mẽ về chất, ngang tầm yêu cầu của kỷ nguyên mới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng.

(2) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, đồng bộ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân và sự phát triển đất nước. Lấy chất lượng chủ trương, quyết sách, năng lực và hiệu quả tổ chức thực hiện, kết quả phát triển của đất nước làm thước đo năng lực lãnh đạo, cầm quyền. Không ngừng đổi mới tư duy, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực dự báo và kiến tạo tầm nhìn dài hạn. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết; kiên quyết khắc phục tư duy nhiệm kỳ, cục bộ và "lợi ích nhóm".

(3) Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; mọi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Hiến pháp và pháp luật. Chuyển mạnh từ xử lý khi vi phạm đã xảy ra sang chủ động phòng ngừa, cảnh báo, tự phát hiện, tự sửa chữa từ sớm, từ xa, từ gốc; không để khuyết điểm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

(4) Quán triệt sâu sắc quan điểm "Dân là gốc". Xây dựng Đảng phải vì Nhân dân, dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Mọi chủ trương, quyết sách và hoạt động của hệ thống chính trị phải hướng tới lợi ích quốc gia - dân tộc, cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân; phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân. Lấy chất lượng cuộc sống, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân làm thước đo quan trọng đối với uy tín của Đảng và hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

(5) Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là "then chốt của then chốt"; con người là trung tâm của mọi đổi mới trong công tác xây dựng Đảng. Kiên định nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ; đánh giá, bố trí, sử dụng, sàng lọc cán bộ phải dựa vào phẩm chất, thực tài, uy tín, sản phẩm và kết quả. Giao quyền phải gắn với trách nhiệm, kiểm soát quyền lực phải đi đôi với tạo không gian cho đổi mới, sáng tạo, bảo vệ, trọng dụng cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, kiên quyết sàng lọc, thay thế người không đáp ứng yêu cầu và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng đổi mới, sáng tạo để vụ lợi, vi phạm.

(6) Tập trung tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và thực chất 4 định hướng trọng tâm: (i) Nâng tầm năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện thường xuyên của Đảng. Tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện phải trở thành năng lực nội sinh, nhu cầu tự thân và công việc thường xuyên của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. (ii) Nâng cao trách nhiệm gắn với thẩm quyền và kết quả. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng tổ chức và đội ngũ cán bộ làm căn cứ chủ yếu để đánh giá trách nhiệm; khắc phục tình trạng trách nhiệm chung chung, đùn đẩy, né tránh hoặc khó xác định trách nhiệm khi có hạn chế, khuyết điểm. (iii) Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Bảo đảm quyền lực được giao đúng, thực thi hiệu quả và kiểm soát chặt chẽ; mở rộng không gian chủ động, sáng tạo đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm giải trình. (iv) Nâng tầm và đưa các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng, văn hoá của Đảng thấm sâu vào thực tiễn lãnh đạo, cầm quyền. Gắn đạo đức cách mạng với văn hoá lãnh đạo, văn hoá cầm quyền và văn hoá liêm chính, trong đó phục vụ Nhân dân là yêu cầu, giá trị xuyên suốt; bảo đảm thống nhất giữa giá trị và hành động, giữa lời nói và việc làm.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất, toàn diện và bền vững trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn

diện; giữ vững bản chất cách mạng, phát huy tính tiền phong, gương mẫu, trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức, văn minh, hiện đại và mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các biểu hiện suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát chặt chẽ quyền lực, đề cao trách nhiệm, khuyến khích đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, bảo đảm Đảng đủ tầm, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIV và tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tạo chuyển biến rõ rệt về năng lực tự phòng ngừa, tự phát hiện, tự sửa chữa; khắc phục căn bản tình trạng khuyết điểm chậm sửa, lặp lại; nâng cao chất lượng chủ trương, quyết sách và năng lực tổ chức thực hiện. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm được xác định rõ chủ trì, trách nhiệm, thời hạn, sản phẩm; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, dám đổi mới, dám hành động vì lợi ích chung. Bảo đảm hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; quyền lực được kiểm soát chặt chẽ; dân chủ được phát huy; kỷ cương được giữ vững; chất lượng phục vụ, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân được nâng lên; lãnh đạo thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng với tầm vóc của một chính đảng cách mạng, tiền phong, gương mẫu; bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn minh, có năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện, lãnh đạo, cầm quyền khoa học, hiện đại; hệ thống chính trị vận hành dân chủ, kỷ cương, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; quyền lực được kiểm soát chặt chẽ, liêm chính trở thành chuẩn mực; Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, đủ sức lãnh đạo đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện; tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và hệ thống chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật phát triển, nhu cầu

tự thân, thường xuyên của Đảng. Thực hiện "4 kiên định" với tinh thần cách mạng và sáng tạo, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới mạnh mẽ công tác lý luận, để lý luận thật sự trở thành trụ cột cho đột phá đổi mới tư duy, nâng tầm trí tuệ và giải phóng sức sáng tạo; vượt qua những nếp nghĩ, cách làm lỗi thời. Giáo dục lý luận chính trị, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết bảo đảm thực chất, hiệu quả; giữ vững bản lĩnh chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, gắn nhận thức với chức trách, hành động và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Hoàn thiện cơ chế thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm dân chủ thực chất gắn với tập trung thống nhất, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm; phát huy dân chủ trong thảo luận, tôn trọng ý kiến khác biệt có căn cứ, phản biện xây dựng; đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu trong lắng nghe ý kiến góp ý, phản biện, tự sửa chữa khuyết điểm.

Nâng cao năng lực tự phê bình và phê bình, tự soi, tự phát hiện, tự sửa, tự hoàn thiện từ bên trong mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên; chủ động cảnh báo, phòng ngừa, xử lý từ sớm, từ xa, từ gốc hạn chế, khuyết điểm và nguy cơ suy thoái. Mỗi hạn chế, khuyết điểm phải chỉ rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm cụ thể, biện pháp và thời hạn khắc phục, có kiểm chứng kết quả; không để nhận khuyết điểm nhưng sửa chậm, sửa hình thức hoặc không đi đến cùng.

Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Chuyển mạnh từ nhận thức, cam kết sang tự giác tu dưỡng và hành động cụ thể; lấy kết quả thực hiện chức trách, tinh thần phục vụ Nhân dân và kết quả khắc phục khuyết điểm làm thước đo. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, chủ động nhận việc khó, việc mới; cương vị càng cao càng phải nêu gương, nói đi đôi với làm, dám nhận trách nhiệm, nhận khuyết điểm và sửa chữa đến cùng.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, chất lượng chủ trương, quyết sách và hiệu quả tổ chức thực hiện

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu quả cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Đảng lãnh đạo, cầm quyền dân chủ, khoa học, trách nhiệm, đạo đức, văn minh, trên nền tảng pháp quyền xã hội chủ nghĩa và dân chủ xã hội chủ nghĩa, lấy phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực thi bảo đảm thống nhất giữa tính Đảng với nguyên tắc pháp quyền, giữa trách nhiệm chính trị, đạo đức với trách nhiệm pháp lý. Phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng các phương thức lãnh đạo, cầm quyền; vừa đổi mới các phương thức truyền thống, vừa làm chủ phương pháp, công cụ hiện đại dựa trên dữ liệu, khoa học và công nghệ. Phân định rõ giữa lãnh đạo toàn diện, đúng vai, đúng tầm, đúng thẩm quyền với bao biện, làm thay; giữa phân cấp, phân quyền với buông lỏng lãnh đạo cầm quyền.

Đi sâu tổng kết thực tiễn gắn với đổi mới nghiên cứu lý luận; phát hiện sớm vấn đề mới, tổng kết nhanh, khái quát kịp thời, chuyển hoá thành luận cứ cho hoạch định chủ trương, quyết sách; không để lý luận chạy theo thực tiễn, cũng không để thực tiễn phải chờ lý luận. Đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo hướng lựa chọn đúng, trúng những vấn đề then chốt, cấp bách, có tính đột phá, tập trung lãnh đạo thực hiện đến cùng, tạo chuyển biến thực chất.

Ngay từ khi đề xuất chủ trương, quyết sách phải xác định rõ vấn đề cần giải quyết, kết quả cần đạt được, cơ quan chịu trách nhiệm chính, thẩm quyền, nguồn lực, thời hạn và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá. Đối với chủ trương, quyết sách lớn, phải tham vấn, phản biện, đánh giá tác động, rủi ro và thẩm định chặt chẽ về cơ sở chính trị, pháp lý và tính khả thi trước khi quyết định. Trách nhiệm phải được xác định xuyên suốt từ đề xuất, thẩm định, quyết định đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, kể cả trách nhiệm của cơ quan lãnh đạo, tham mưu ở Trung ương. Việc không hoặc chậm trễ ra quyết định, né tránh việc thuộc thẩm quyền, để công việc trì trệ hoặc làm mất thời cơ đều phải giải trình và chịu trách nhiệm.

Hoàn thiện chu trình xây dựng, ban hành, thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, phản hồi và điều chỉnh chủ trương; thường xuyên rà soát nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng; kịp thời kết thúc, tích hợp nội dung không còn phù hợp, bổ sung nội dung còn thiếu. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong Đảng, tinh giảm hội họp, giấy tờ, báo cáo hình thức, trùng lặp.

3. Xây dựng Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh trên nền tảng văn hoá lãnh đạo, văn hoá cầm quyền và văn hoá liêm chính

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng Đảng về đạo đức với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền. Chuyển hoá các giá trị vì nước, vì dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, nêu gương từ yêu cầu tu dưỡng, rèn

luyện thành chuẩn mực bắt buộc trong ứng xử, ra quyết định, sử dụng quyền lực và kỷ luật thực thi công vụ.

Xây dựng Đảng văn minh là nâng tầm phẩm chất chính trị, trình độ tổ chức, năng lực lãnh đạo và nghệ thuật cầm quyền, thể hiện chất lượng phát triển mới của một chính đảng hiện đại. Tổ chức bộ máy khoa học, tinh gọn, vận hành thông suốt; hoạch định chủ trương, quyết sách dựa trên thực tiễn, khoa học, dữ liệu và dự báo; hiện đại hoá quản trị tổ chức, cán bộ và nguồn lực; làm chủ công nghệ số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và chủ động tiếp thu thành tựu tiến bộ của nhân loại. Sử dụng quyền lực chính đáng, minh bạch, đúng giới hạn, có trách nhiệm và được kiểm soát. Xây dựng môi trường sinh hoạt đảng tôn trọng sự thật, tranh luận bằng lý lẽ và bằng chứng, lắng nghe phản biện, bảo lưu ý kiến khác biệt có cơ sở, tiếp nhận cái mới, làm cho mỗi cấp uỷ, chi bộ trở thành một tổ chức thường xuyên học hỏi.

Xác lập đồng bộ văn hoá lãnh đạo, văn hoá cầm quyền và văn hoá liêm chính trên nền tảng phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Văn hoá lãnh đạo phải thấm sâu vào tầm nhìn, ra quyết định, nêu gương và năng lực quy tụ, dẫn dắt bằng trí tuệ, uy tín, tạo đồng thuận. Văn hoá cầm quyền phải được thể hiện trong cách tổ chức, sử dụng, giới hạn và kiểm soát quyền lực; thực hiện cầm quyền bằng pháp luật, văn hoá, đạo đức, khoa học; quyền lực phải vì lợi ích công, chịu sự giám sát của Nhân dân; nguồn lực quốc gia được phân bổ công bằng, sử dụng hiệu quả. Văn hoá liêm chính phải trở thành cơ chế tự ràng buộc và phòng ngừa sự tha hoá quyền lực, bảo đảm quyền lực được sử dụng chí công, vô tư. Quy chế hoá, cụ thể hoá các chuẩn mực đó thành quy tắc ứng xử, quy trình và trách nhiệm cụ thể, có khả năng kiểm tra, đánh giá; kết hợp kiểm soát quyền lực bằng thể chế, kỷ luật với tự kiểm soát bằng danh dự, lòng tự trọng và trách nhiệm chính trị, làm cho kỷ cương bên ngoài từng bước chuyển hoá thành tự giác bên trong.

Chuyển mạnh sang kiến tạo môi trường và cơ chế thực hành đạo đức cách mạng, làm cho liêm chính trở thành nền nếp của mỗi tổ chức và cá nhân. Gắn tu dưỡng, rèn luyện với công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực và công tác đánh giá, sử dụng, sàng lọc cán bộ. Kịp thời ghi nhận, bảo vệ, trọng dụng người có đức, có tài, liêm chính, tận tuỵ, dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi vụ lợi, cơ hội, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, quan liêu, hình thức, xa thực tiễn, xa Nhân dân.

4. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của từng tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, đồng bộ, liên thông, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và mối quan hệ công tác. Kịp thời rà soát, tháo gỡ vướng mắc sau sắp xếp, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; coi đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ là giải pháp nền tảng để giữ vững nguyên tắc, phát huy dân chủ, quản lý, rèn luyện đảng viên và giải quyết vấn đề từ cơ sở. Sinh hoạt phải thiết thực, dân chủ, có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính trị; mọi vấn đề đều phải được thảo luận và đi đến kết luận, phân công, thời hạn và kiểm tra kết quả. Lấy chất lượng sinh hoạt làm căn cứ quan trọng đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Đổi mới công tác đảng viên; nâng cao chất lượng tất cả các khâu bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp, rèn luyện, phân công, quản lý và sàng lọc; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề ảnh hưởng đến sự trong sạch, đoàn kết, thống nhất của Đảng. Nâng cao năng lực bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú và trên môi trường số. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách; đồng thời coi trọng giáo dục, giúp đỡ, cảnh báo sớm.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu và cán bộ cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, quản trị, huy động, sử dụng nguồn lực hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, có khát vọng cống hiến. Người đứng đầu chịu trách nhiệm cả về kết quả công tác và chất lượng tổ chức, đội ngũ, đoàn kết nội bộ và khả năng phát huy trí tuệ tập thể.

Đổi mới đánh giá cán bộ, đảng viên theo hướng thường xuyên, đa chiều, thực chất, dựa trên phẩm chất, năng lực, sản phẩm và dữ liệu được kiểm chứng; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ cho bố trí, sử dụng, sàng lọc cán bộ. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực tổ chức thực thi. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và chế độ phúc lợi, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

5. Thiết lập chế độ trách nhiệm thực chất; phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung

Hoàn thiện chế độ trách nhiệm trong Đảng và hệ thống chính trị; phân định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu, cơ quan tham mưu, người đề xuất, người quyết định, người tổ chức thực hiện và người kiểm tra, giám sát. Không lợi dụng nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" để làm mờ trách nhiệm cá nhân, đồng thời không cá nhân hoá trách nhiệm đối với quyết định của tập thể; xác định trách nhiệm theo thẩm quyền, chức trách, mức độ tham gia và hành vi cụ thể của từng chủ thể.

Thực hiện nhất quán nguyên tắc quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó; quyền lực càng lớn, trách nhiệm càng cao. Phân cấp, phân quyền phải đưa quyết định đến cấp sát việc, sát dân, gắn với trao đủ thẩm quyền, nguồn lực và trách nhiệm giải trình; cấp trên tập trung định hướng, tiêu chuẩn, kiểm tra, giám sát, cấp dưới chủ động quyết định và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền. Kiểm soát quyền lực xuyên suốt từ giao quyền, thực hiện quyền đến kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm, kể cả trong chính hoạt động kiểm tra, giám sát. Kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích, quan hệ "thân hữu", "lợi ích nhóm"; không để tồn tại những khoảng trống dễ phát sinh cơ chế xin - cho và tiêu cực. Sau mỗi vụ việc nghiêm trọng phải đồng thời làm rõ trách nhiệm, rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách và điều kiện làm phát sinh vi phạm, không để tái diễn.

Kết hợp chặt chẽ kiểm soát quyền lực với tạo động lực và bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phân biệt rõ sai phạm do vụ lợi, cố ý làm trái với rủi ro phát sinh trong đổi mới sáng tạo; việc bảo vệ phải căn cứ động cơ trong sáng, vì lợi ích chung, đúng thẩm quyền và có kiểm soát, không bao che hoặc miễn trừ trách nhiệm. Thực hiện nghiêm cơ chế từ chức, miễn nhiệm, thay thế đối với cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín thấp, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

6. Chủ động nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm minh, có hiệu quả suy thoái, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và những nguy cơ, biểu hiện mới

Tiếp tục thực hiện nghiêm, nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII và Kết luận Trung ương 4 khoá XIII; thực hiện đúng phương châm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; bảo đảm mọi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, dù ở cương vị nào, đều chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát và

bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chuyển mạnh từ phát hiện, xử lý khi vi phạm đã xảy ra sang chủ động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc; kết hợp xử lý nghiêm vi phạm với loại bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh và ngăn ngừa tái diễn. Thường xuyên rà soát, cập nhật các nguy cơ, biểu hiện mới; phân biệt rõ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với hạn chế về năng lực, trách nhiệm và các dạng sai lệch, vi phạm mới để có biện pháp can thiệp phù hợp. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ gắn với quản lý cán bộ, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát chủ động, thường xuyên, tập trung vào lĩnh vực, địa bàn, vị trí có nguy cơ cao; kỷ luật đảng phải nghiêm minh, chính xác, kịp thời, công bằng, gắn xử lý vi phạm với giáo dục, phòng ngừa và khắc phục hậu quả. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

7. Thực sự dựa vào Nhân dân; phát huy dân chủ; tăng cường giám sát, phản hồi và sử dụng thông tin, dữ liệu

Tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện thực chất, hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; bảo đảm ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân được tiếp nhận, xử lý đến cùng theo thẩm quyền, phản hồi kịp thời, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; bảo vệ người phản ánh trung thực, đúng quy định.

Xây dựng đồng thuận xã hội trên cơ sở xác định mục tiêu đúng, công khai, minh bạch, tham vấn thực chất và hài hoà lợi ích. Không vì tạo dựng sự đồng thuận mà né tránh, chậm trễ trong quyết định những vấn đề khó, phức tạp. Những vấn đề bức xúc kéo dài, kiến nghị lặp lại nhiều lần phải được xem xét, giải quyết thấu đáo, kịp thời, đúng quy định; đồng thời, được coi là "tín hiệu cảnh báo" để xem xét chất lượng lãnh đạo, quản lý và trách nhiệm của cấp uỷ, cơ quan chính quyền, người đứng đầu. Tăng cường phối hợp giữa giám sát của Đảng với giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ trống, không làm mờ trách nhiệm. Kết hợp thông tin từ nhiều nguồn và dữ liệu quản lý để nhận diện vấn đề, cảnh báo sớm và điều chỉnh kịp thời. Sử dụng dữ liệu, công nghệ hỗ trợ lãnh đạo, kiểm tra, giám sát nhưng không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, thời hạn, sản phẩm. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo triển khai đồng bộ trong cả hệ thống chính trị; bảo đảm thống nhất với các nghị quyết của Trung ương về phương thức lãnh đạo, cầm quyền và công tác cán bộ.

2. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá kịp thời, đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết thành pháp luật, cơ chế, chính sách có liên quan; bảo đảm nguồn lực, điều kiện thực hiện.

3. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với những nhiệm vụ chậm hoặc không đạt yêu cầu, phải giải trình, làm rõ trách nhiệm.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát, ban hành hoặc đề xuất ban hành các quy định, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoàn thiện các quy định về tổ chức xây dựng Đảng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; theo dõi, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.